

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Lê Trọng Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Chánh H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 25 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Bà và ông Huỳnh Chánh H tổ chức hôn lễ cưới vào năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 158 ngày 22/12/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách nay khoảng 3 năm bà có nói chuyện qua lại tình cảm với người khác nhưng cũng nhanh chóng chấm dứt mối quan hệ này để toàn tâm toàn ý lo cho gia đình chồng con, ông H biết được mặc dù ngoài miệng thì ông H nói bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống bình thường nhưng từ đó về sau mỗi lần vợ chồng có những cãi vã thì ông H lại nhắc

lại chuyện cũ, nói những lời lẽ nặng nề với bà. Khoảng đầu năm 2023 thì bà phát hiện ông H có quen với người phụ nữ khác bên ngoài, ăn chơi không lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình, toàn bộ gánh nặng kinh tế sinh hoạt trong gia đình đều một mình bà lo. Mặc khác, giữa ông H với gia đình bên vợ cũng có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Bà nhiều lần góp ý khuyên ngăn nhưng ông H không thay đổi. Tháng 5/2023 trong lúc vợ chồng xảy ra cãi vã ông H bỏ nhà đi ra ngoài thuê nhà trọ sống thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Tòa án có tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên bà nhận thấy không còn tình cảm với ông H, không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 12/4/2009 và Huỳnh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/7/2015. Hiện hai cháu đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, bà tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

Bị đơn ông Huỳnh Chánh H trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 11/7/2023 và ngày 07/8/2023: Về quá trình thời gian chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà A nêu. Cách nay khoảng 3 năm, bà A có quan hệ với người khác bên ngoài từ đó làm vợ chồng mâu thuẫn, gia đình vợ lại bênh vực nên ông mới có mâu thuẫn với gia đình vợ nhưng sau đó ông cũng chấp nhận bỏ qua cho bà A để vợ chồng tiếp tục chung sống. Ông và bạn bè nhiều lúc nói chuyện đùa vui chứ ông không có quan hệ với người nào khác như bà A trình bày. Theo ông thì nguyên nhân mà bà A yêu cầu ly hôn với ông là do cách nay khoảng 3 tháng bà A phát hiện ông có khoản nợ riêng, vì thời gian sau dịch công việc khó khăn ông thất nghiệp không phụ giúp được nhiều về kinh tế cho bà A và bà A nghĩ là ông ăn chơi không lo cho gia đình, trong lúc vợ chồng nói chuyện qua lại ông có lỡ nhắc lại chuyện cũ của bà A thì bà A cảm nóng bảo hiểm đánh ông, ông giận quá nên bỏ ra ngoài thuê phòng trọ sống, nhưng sau đó ông cũng biết mình có lỗi nên đã quay về năn nỉ để đoàn tụ với bà A. Hiện tại ông còn rất thương vợ thương con không muốn vợ chồng ly hôn ảnh hưởng đến con cái nên ông xin được đoàn tụ với bà A, ông không đồng ý ly hôn với bà A. Hiện tại ông vẫn chưa có giải pháp nào để hàn gắn nhưng mong Tòa án cho vợ chồng thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 12/4/2009 và Huỳnh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/7/2015. Hiện hai con đang sống với hai vợ chồng. Trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà A nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt ổn định của con, ông không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ lo cho con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Huỳnh Chánh H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 22/12/2008 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Huỳnh Chánh H là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C nên khi bà A có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Huỳnh Chánh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H và theo bà A thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là không tin tưởng, không chung thủy với nhau, ông H không lo làm ăn chăm lo cho vợ con, mọi gánh nặng sinh hoạt kinh tế gia đình đều để một mình bà lo, ngoài ra giữa ông H và gia đình bên vợ cũng có mâu thuẫn không thể giải quyết vì thế vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Ông H không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án cho ông thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 11/7/2023 và 07/8/2023 để bà A và ông H hàn gắn nhưng không thành, ông H cũng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà A xác định vợ chồng cũng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và kiên quyết xin ly hôn, ông H không đến tham dự phiên tòa cho thấy ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà A. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà A và ông H không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông H có hai con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 12/4/2009 và Huỳnh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/7/2015, hiện nay hai con đang sống chung với bà A. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, ông H đồng ý để cho bà A được quyền trực tiếp nuôi con chung. Đồng thời, hai con cũng có nguyện vọng sống với bà A nên cần giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà A không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung bà A và ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A đối với bị đơn ông Huỳnh Chánh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Huỳnh Chánh H.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung chưa thành niên là cháu Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 12/4/2009 và Huỳnh Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/7/2015. Tạm thời ghi nhận ông Huỳnh Chánh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp

300.000đồng theo biên lai thu số 0005703 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà A đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Huỳnh Chánh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Mai – Trần Văn Cường

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hiếu – Trần Văn Cường

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ánh Hồng – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Kim Quyên – Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Ngọc Thám